

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 73/2017/HS-PT
Ngày: 27-7-2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSPT ngày 05/6/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Vụ án được xét xử công khai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc A;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1990; tại Xã L, huyện G, tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TT, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Minh T, Sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Kim H, Sinh năm 1958; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Nguyễn Hồng N. Sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Con: 01 đứa sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

2. **Nguyễn Quỳnh N;** Sinh ngày 22 tháng 04 năm 1997; tại Xã L, huyện G, tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TT, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1966; Anh chị

em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Chồng, con: Chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 19/01/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà)*

3. Nguyễn Thị G; Sinh ngày 02 tháng 2 năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B (Đã chết), Con bà: Trần Thị D, Sinh năm 1952, Hiện đang sinh, sống tại Khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng, con: Chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 19/01/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. *(Bị cáo có mặt tại phiên toà)*

Các bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Thị T; Nguyễn Thúy D; Vũ Thị G; Nguyễn Kim P.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, vụ án có nội dung như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2016, tại phòng trọ của Nguyễn Ngọc A, thuê của chị Trịnh Thị Hoa L ở tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Công an thị xã K phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thúy D và Vũ Thị G đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Sắc tê" mỗi lần thắng, thua thanh toán theo tỷ lệ từ 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*), 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*), 60.000 đồng (*Sáu mươi nghìn đồng*). Tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 15.620.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành trên thị trường; 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài (Đã sử dụng) và 18 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng. Mở rộng điều tra xác định Nguyễn Kim P là người giúp sức trong việc mua bài để cho các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số:14/HSST ngày 25/4/2017 Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị T, Vũ Thị G, Nguyễn Thúy D, Nguyễn Kim P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13

ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016. Phạt tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 19/01/2017. Phạt tiền 3.000.000đ(Ba triệu đồng) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh N 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 19/01/2017. Phạt tiền 3.000.000đ(Ba triệu đồng) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46,60 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố U 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng và gia đình quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46,60 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thị G 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46,60 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy D 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện KL, tỉnh Kiên Giang và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án theo hướng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm. Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc nhân thân bị cáo và nội dung đơn kháng cáo đã đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật vụ án thu giữ được tại chiếu bạc. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tội danh hay các tình tiết khác trong vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G về tội: “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện sức khỏe bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguồn gốc dẫn đến các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội. Các bị cáo vì mục đích tư lợi của bản thân mà sát phạt nhau trên chiếu bạc nhằm thu lợi bất chính. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, các bị

cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên phải chịu hình phạt, số tiền các bị cáo sử dụng vào để đánh bạc là 15.620.000 đồng.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc A vừa là người khởi xướng, rủ rê vừa là người trực tiếp đánh bạc tại phòng trọ của mình. Bị cáo Nguyễn Quỳnh N và bị cáo Nguyễn Thị G là những người tham gia đánh bạc một cách tích cực. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã trực tiếp đến cơ quan thi hành án để tự nguyện nộp tiền thi hành đầy đủ phần hình phạt bổ sung, điều này cũng thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và tự nguyện nộp tiền phạt; Hội đồng xét xử thấy rằng cần cân nhắc giảm một phần hình phạt đối với ba bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSPT ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016. Phạt tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) đối với bị cáo (Đã nộp tại biên lai thu tiền ngày 13/6/2017 số: AA/2016/0004853).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 19/01/2017. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo (Đã nộp tại biên lai thu tiền ngày 13/6/2017 số: AA/2016/0004854).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h,p khoản 1 điều 46 - BLHS năm 1999; khoản 2, điểm a,b khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51, khoản 1 điều

321 - BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh N 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 19/01/2017. Phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đối với bị cáo (Đã nộp tại biên lai thu tiền ngày 13/6/2017 số: AA/2016/0004855).

Về án phí:

Các bị cáo không phải nộp tiền án phí Hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hiền